



xiān nǚ

仙女

Noun · Fairy

Example Sentences

xiān nǚ hěn piào liàng

仙女很漂亮。

The fairy is very beautiful.

tóng huà gù shì lǐ cháng cháng yǒu xiān nǚ bāng zhù hǎo rén

童话故事里常常有仙女帮助好人。

In fairy tales, fairies often help good people.

tā tiào wǔ de yàng zi xiàng xiān nǚ yī yàng yōu yǎ

她跳舞的样子像仙女一样优雅。

She dances as gracefully as a fairy.

Trace each character, then write the word on your own.

仙 仙 仙 仙 仙 仙 仙 仙

女 女 女 女 女 女